TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/HC-PT
Ngày 26 tháng 4 năm 2019
V/v Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế và công văn trả lời đơn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 582/2017/TLPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc*: "Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế và công văn trả lời đơn".*

Do bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2019//QĐXX - PT ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Lý Ngọc L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ** (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Tấn H – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* bà Lý Ngọc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 do cải tạo và mở rộng đường M nối dài, gia đình bà L chấp hành theo quyết định và chủ trương của địa phương, chủ động tháo dỡ phần bị ảnh hưởng và tiến hành tôn tạo lại phần phía trước của mặt tiền nhưng không làm thay đổi kết cấu, hiện trạng cũng như khả năng chịu lực của công trình. Tuy nhiên, sau đó bà L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 buộc tháo dỡ toàn bộ căn nhà có diện tích 55,85m^2 đã tồn tại từ trước đó vì công trình xây dựng nhà ở trên đất không được phép xây dựng. Sau đó bà L có đơn khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Công văn số 993/UBND – TD ngày 22/3/2017 trả lời không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Ngọc L. Đến ngày 10/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 5450/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ, Quyết định 5450/QĐ-CC và Công văn số 993/UBND – TD của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N trình bày:

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP, Thông tư số 02/2014/TT-BXD, Thông tư số 01/2011/TT-BNV người bị kiện nhận thấy các Quyết định 6650/QĐ-UBND, Quyết định số 5450/QĐ-CC ban hành đúng theo mẫu quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và thể thức trình bày văn bản đúng theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV. Biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân phường A lập đối với bà L đúng theo biểu mẫu số 02 Thông tư số 02/2014/TT-BXD. Công tác triển khai và trao các quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do đó, quy trình xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với bà Lý Ngọc L đúng theo quy định pháp luật.

Vụ việc được Tòa án tiến hành đối thoại nhưng không được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đọc luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện (có bản luận cứ kèm theo hồ sơ).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng các quyết định và văn bản bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và áp dụng đúng các văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc L.

Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32;Điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158, Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 65, Điều 86, Điểm a Khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 2 Điều 4, Điểm a Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013, Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014. Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lý Ngọc L về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định 5450/QĐ-CC ngày 10/5/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Công văn số 993/UBND – TD ngày 22/3/2017 về việc trả lời đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 21/9/2017, bà Lý Ngọc L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu hủy các Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định 5450/QĐ-CC ngày 10/5/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Công văn số 993/UBND – TD ngày 22/3/2017 về việc trả lời đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện giữ nguyên yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án hành chính đúng trình tự thủ tục. Về nội dung giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Bà Lý Ngọc L kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới nào, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Ngọc L kháng cáo trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của các Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định 5450/QĐ-CC ngày 10/5/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Công văn số 993/UBND – TD ngày 22/3/2017 về việc trả lời đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N:

[2.1] Khi phát hiện hành vi của bà L là xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng, Công chức địa chính – xây dựng Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm là đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2014/TT-BXD và khoản 2 Điều 59 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng công chức địa chính xây dựng chưa được giao nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện vi phạm hành chính theo Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP nên không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính là không có căn cứ. Bởi lẽ, Ủy ban nhân dân phường A cũng có ban hành quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ bộ phận Địa chính- Xây dựng- Đô thị- Môi trường số 284/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 trong đó có nhiệm vụ phát hiện ngăn chặn hành vi xây dựng trái phép, không phép.

[2.2] Trước khi ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì Ủy ban nhân dân phường A có lập biên bản kiểm tra việc bà L thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm vào các ngày 21/10/2016, ngày 31/3/2017 nhưng hết thời hạn thi hành bà L vẫn không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra Quyết định cưỡng chế là đúng trình tự theo quy định theo Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

[2.3] Về nội dung: Lý do ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ đối với bà Lý Ngọc L là do xây xựng công trình trên đất không được phép xây dựng (đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp).

Xét thấy, về nguồn gốc đất bà L sử dụng do hưởng thừa kế của bà Trần Thị S để lại. Nguồn gốc đất của bà Trần Thị S là do ông Ngô Bửu Ch cho ở nhờ vào năm 1970 (BL 79). Tuy nhiên, phần đất có diện tích 8.812m^2 (thuộc bằng khoán 552) của ông Ngô Bửu Ch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân phường A và Công ty Quản lý kinh doanh nhà theo Quyết định thu hồi và giao cấp đất xây dựng số 1391/QĐ.UBT.93 ngày 28/6/1993 (BL 71). Mặt khác, bà L cũng thừa nhận phần đất của bà không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp (BL 98). Đối chiếu lại các quy định về điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đất của bà L cũng không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật đai năm 2013 nên cũng không

thuộc trường hợp đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, hành vi của bà L là xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng (đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 121/2013/NĐ-CP nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Hết thời hạn thi hành Quyết định buộc khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ nhưng bà Lý Ngọc L không thực hiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định theo Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Đối với trình bày của người đại diện cho người khởi kiện cho rằng bà L ở trên đất từ trước năm 1975, hàng năm gia đình bà L đều thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ, việc Ủy ban nhân dân quận N cho rằng vào năm 1993 đã thu hồi phần đất trên nhưng bà L không biết gì về việc thu hồi, cũng như không ai tiến hành kiểm kê bồi hoàn tài sản trên đất nên việc buộc bà L tháo dỡ do hành vi xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng và không xem xét bồi thường hỗ trợ cho bà L là không đúng. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Pháp lệnh thuế nhà, đất năm 1992, Khoản 2 Điều 4 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2010 quy định người đang sử dụng đất là đối tượng nộp thuế đất nên người đại diện của người khởi kiện căn cứ vào việc nộp thuế để cho rằng bà L không vi phạm là không đúng. Xét thấy, người đứng tên trên phần đất mà bà Sáu (mẹ bà L) trước đó sử dụng là ông Ngô Bửu Ch nên việc thu hồi là thu hồi đất của ông Ngô Bửu Ch còn gia đình bà L chỉ là người ở nhờ trên đất, do đó việc bà L có biết hay không về vấn đề thu hồi cũng không ảnh hưởng gì đến Quyết định thu hồi và giao cấp đất xây dựng số 1391/QĐ.UBT.93 ngày 28/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ). Hơn nữa, theo hồ sơ thể hiện ông Chức cũng không có khiếu nại về vấn đề bồi thường hay thu hồi đất này.

[2.4] Xét Công văn số 993/UBND-TD ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N (gọi tắt là Công văn số 993)

Theo đơn đề ngày 24/10/2016 của bà Lý Ngọc L về hình thức ghi là đơn khiếu nại với lý do khiếu nại Quyết định 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 nhưng người bị kiện lại ban hành Công văn trả lời đơn là không đúng về hình thức theo Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, như đã phân tích trên thì phần đất bà L sử dụng là do ở nhờ trên đất của ông Ngô Bửu Ch và phần đất này được Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ thu hồi để giao cho Ủy ban nhân dân phường A và Công ty Quản lý kinh doanh nhà nên việc bà L yêu cầu được xem xét giải quyết cho đăng ký quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Vì vậy, việc người bị kiện ban hành văn bản trả lời đơn khiếu nại mặc dù không đúng hình thức nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến bản chất của vụ việc nên Công văn 993 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N có nội dung không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Ngọc L cũng là phù hợp. Vấn đề này, người bị kiện cần rút kinh nghiệm.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, án sơ thẩm đã nhận định và quyết định như nêu trên là có cơ sở pháp luật. Bà Lý Ngọc L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi lẽ đó nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Ngọc L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32;Điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158, Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 65, Điều 86, Điểm a Khoản 1 Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 2 Điều 4, Điểm a Khoản 7 Điều 13, Khoản 2 Điều 59, Điều 68 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP, ngày 10/10/2013, Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD, ngày 12/02/2014. Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lý Ngọc L về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 6650/QĐ-KPHQ ngày 20/10/2016 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định 5450/QĐ-CC ngày 10/5/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Công văn số 993/UBND – TD ngày 22/3/2017 về việc trả lời đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Về án phí: Bà Lý Ngọc L phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào án phí tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 000367 ngày 26/9/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Đương sự (3);
- Lưu VP(3), HS(1), NQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh